

Số: /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao,
đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh “Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển của tỉnh, giai đoạn 2020-2025”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Các căn cứ pháp lý

Điều 27 Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật năm 2015 quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: Biện pháp nhằm phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương; Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương*”.

Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm. Khoản 4, Khoản 5 Điều 22 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 quy định “*Ưu tiên thu hút, đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn*”; “*Kinh phí thực hiện việc đào tạo nguồn nhân lực do ngân sách nhà nước bảo đảm*”. Đặc biệt, Điều 23, Điều 24 Luật Khoa học và Công nghệ đã tạo bước đột phá cơ bản về chính sách sử dụng và đãi ngộ nhân lực khoa học và công nghệ và công nghệ; vinh danh các nhà khoa học thông qua một số chính sách ưu đãi đối với người được bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ; nhà khoa học đầu ngành; nhà khoa học được giao chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt quan trọng; nhà khoa học

trẻ tài năng; cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài; chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chủ trương, chính sách thu hút nguồn nhân lực như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã khẳng định: *“Đầu tư cho nhân lực khoa học và công nghệ là đầu tư cho phát triển bền vững, trực tiếp nâng tầm trí tuệ và sức mạnh của dân tộc. Đảng và Nhà nước có chính sách phát triển, phát huy và trọng dụng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ”*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 86-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2014 kết luận của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ với quan điểm chỉ đạo *“Chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ nhằm bồi dưỡng nhân tài, tạo nguồn cán bộ, chuyên gia giỏi trong các lĩnh vực phục vụ lâu dài cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tổ quốc; cần có cơ chế đặc thù, đầu tư thoả đáng tạo bước đột phá về chính sách và trong tổ chức thực hiện để đủ sức thu hút người hiền tài. Xuất phát từ nhu cầu nhân lực chất lượng cao của từng cơ quan, đơn vị để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt và bổ nhiệm vào các chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý, chuyên gia trong từng cơ quan, đơn vị, ngành, nghề, lĩnh vực công tác ở Trung ương và địa phương”*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 Quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam; Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ xác định: *“Tạo điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi cho cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ phát huy tối đa năng lực và được hưởng lợi ích xứng đáng với kết quả hoạt động khoa học và công nghệ. Nhà nước bảo đảm nguồn lực để thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ”*.

Liên Bộ Khoa học và Công nghệ- Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKH-CN-BNV-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2015 Hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 4009/QĐ-BKH-CN ngày 29/12/2011 phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành khoa học và công nghệ giai

đoạn 2011-2020; Quyết định số 558/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2014 về việc xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ,...

Là một tỉnh miền núi, Bắc Giang xác định để thành công trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, một trong những hướng ưu tiên là phải tập trung đầu tư phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn “tài nguyên mềm” có ý chí và tâm huyết với quê hương. Do vậy, trong những năm qua, tỉnh Bắc Giang hết sức quan tâm đến phát triển nguồn nhân lực nói chung, nhân lực khoa học và công nghệ nói riêng. Thực hiện Kết luận số 90-KL/TW 04 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (Khoá X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 19 tháng 8 năm 2014 về việc xây dựng Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tỉnh ủy ban hành Đề án số 04-ĐA/TU ngày 18 tháng 02 năm 2014 về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 13 tháng 3 năm 2013 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của tỉnh từ nay đến năm 2015. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 53-KH/TU ngày 01 tháng 8 năm 2018 thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 296/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 thực hiện Kế hoạch số 53-KH/TU về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 Quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang,...

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2011 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2015 Quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang. Tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 ban hành Đề án Đổi mới mô hình phát triển kinh tế tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 cũng nêu rõ một trong những giải pháp về cơ chế, chính sách là “*Cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, giảng viên cao đẳng, bác sỹ giỏi, nhân lực khoa học- công nghệ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực*”.

2. Căn cứ thực tiễn

Trong những năm qua, nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Hàng năm đã mời được một số Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ, chuyên gia đầu ngành tham gia các Hội đồng khoa học của tỉnh, có những ý kiến đóng góp tâm huyết, chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả, tính khả thi nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, tỉnh Bắc Giang đã phối hợp chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng theo Đề án 165 của ban Tổ chức Trung ương; Xây dựng cơ chế ưu

tiên xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi, xuất sắc, người có trình độ thạc sỹ; tuyển thẳng người có trình độ tiến sỹ vào làm việc tại các cơ quan nhà nước. Từ năm 2008 đến năm 2018, đã tuyển dụng 174 công chức, viên chức có trình độ trên đại học. Triển khai thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn- miền núi, giai đoạn 2013-2020; Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch ở các xã khó khăn (Bắc Giang có 19 trí thức trẻ được tuyển chọn làm Phó Chủ tịch các xã ở huyện Sơn Động).

Công tác tập hợp đội ngũ chuyên gia có trình độ cao được quan tâm. Hội các nhà khoa học Bắc Giang tại Hà Nội được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2013, đến nay đã tập hợp được gần 150 hội viên, trong đó có 23 Giáo sư, 41 Phó Giáo sư; đã tổ chức nhiều hoạt động hướng về quê hương, nhất là tham gia các hội thảo tư vấn, phản biện, hoạch định chính sách phát triển của tỉnh. Năm 2013, Câu lạc bộ trí thức tỉnh Bắc Giang được thành lập, đến nay đã thu hút được 216 hội viên là lãnh đạo, cán bộ các sở, ngành có trình độ thạc sỹ trở lên, tham gia tích cực vào các hoạt động chung của Liên hiệp các hội khoa học kỹ thuật tỉnh.

Tuy nhiên số lượng, chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ của tỉnh Bắc Giang còn hạn chế. Còn thiếu các chuyên gia giỏi trên một số lĩnh vực như: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ... Việc bố trí, sử dụng đội ngũ trí thức còn bất cập, mất cân đối về cơ cấu chuyên môn, lĩnh vực ngành nghề, địa bàn phân bố. Lực lượng trí thức có trình độ chuyên môn cao, nhất là lực lượng chuyên gia còn ít. Cơ chế thu hút, đãi ngộ nhân tài còn hạn chế.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2015 và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020. Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, trong 4 năm trở lại đây đã tổ chức mở 180 lớp với 20.978 học viên. Tuy nhiên tính đến nay mới có 06 trường hợp cán bộ công chức, viên chức của tỉnh được hỗ trợ kinh phí theo chế độ khuyến khích đào tạo trình độ Tiến sỹ được quy định tại Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2015 của tỉnh (mức hỗ trợ đối với Nam là 50.000.000 đồng/01 trường hợp sau khi có bằng và đối với Nữ là 60.000.000 đồng/01 trường hợp sau khi có bằng); tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh là 320.000.000 đồng. Mặt khác, một số quy định chưa thực sự tạo được môi trường thông thoáng nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu sáng tạo; sự đãi ngộ, tôn vinh đối với các nhà khoa học vẫn chưa xứng đáng với chất xám mà họ bỏ ra cho các công trình nghiên cứu hoặc những đóng góp khác cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Đến ngày 31/12/2018, tổng số cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước là 1.077 người. Trong đó về trình độ chuyên môn có 10 Tiến sỹ (chiếm 0,93%), 402 Thạc sỹ (chiếm 37,33%), 635 Đại học (chiếm 58,96%). Về trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh có 24 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 2,22%), 991 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 92%); ngoại ngữ khác có 3 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 0,28%), 05 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 0,46%). Về độ tuổi có 47 người từ 30

tuổi trở xuống (chiếm 4,36%), 497 người từ 31 đến 40 tuổi (chiếm 46,15%), 345 người từ 41 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 32,03%).

Đối với cấp huyện tổng số cán bộ là 874 người. Trong đó về trình độ chuyên môn có 01 Tiến sỹ (chiếm 0,11%), 219 Thạc sỹ (chiếm 25,06%), 650 Đại học (chiếm 74,37%). Về trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh có 11 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 1,26%), 841 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 96,22%); ngoại ngữ khác có 29 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 3,32%). Về độ tuổi có 30 người từ 30 tuổi trở xuống (chiếm 3,43%), 423 người từ 31 đến 40 tuổi (chiếm 48,4%), 291 người từ 41 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 33,3%).

Đối với viên chức có 9.613 người. Trong đó về trình độ chuyên môn có 1.303 Thạc sỹ (chiếm 13,55%), 5.175 Đại học (chiếm 53,83%). Về trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh có 320 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 3,33%), 5.662 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 58,9%). Về độ tuổi có 1.704 người từ 30 tuổi trở xuống (chiếm 17,73%), 5.139 người từ 31 đến 40 tuổi (chiếm 53,46%), 1.970 người từ 41 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 20,49%).

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ thì hiện tại nguồn nhân lực của các ngành này đang rất thiếu về số lượng cũng như chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công tác. Cụ thể:

- Sở Thông tin và Truyền thông hiện có 06 Thạc sỹ, trong đó có 02 Thạc sỹ do cơ sở ngoài nước đào tạo; ngoại ngữ Tiếng Anh 01 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ B2 Châu Âu, 01 người có chứng chỉ IELTS 5.0.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện có 02 Tiến sỹ, 104 Thạc sỹ do các cơ sở trong nước đào tạo; ngoại ngữ Tiếng Anh 01 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ B2 Châu Âu; nhu cầu đào tạo từ năm 2020 đến năm 2025 là 07 Tiến sỹ và 12 Thạc sỹ đào tạo trong nước,...

- Sở Khoa học và Công nghệ hiện có 01 Tiến sỹ được đào tạo ở nước ngoài; 29 Thạc sỹ được đào tạo ở trong nước; 29 người có trình độ Đại học; ngoại ngữ Tiếng Anh 04 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ B2 Châu Âu.

- Sở Y tế hiện có số bác sỹ có trình độ sau đại học là 518 người, trong đó số Tiến sỹ là 0 người (có một số viên chức đang hoàn thiện chương trình Tiến sỹ); Thạc sỹ y khoa 72 người (trong đó 01 người đào tạo tại cơ sở ngoài nước), Bác sỹ chuyên khoa II 90 người; ngoại ngữ Tiếng Anh 04 người có trình độ B2 Châu Âu. Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học 40-50 người/năm.

Nhận thức về việc đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức tại các cơ quan, địa phương ngày càng được nâng lên; thể hiện rõ ở số lượng đăng ký học sau đại học, nhu cầu học các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngày càng nhiều, nhất là nhu cầu thu hút nguồn cán bộ khoa học có trình độ cao trong các lĩnh vực hết sức cấp thiết, đặc biệt trong bối cảnh Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ.

Xuất phát từ vai trò, vị trí của đội ngũ các nhà khoa học có trình độ cao đối với sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, việc ban hành Nghị quyết “Quy định về một số chính

sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025” là hết sức cần thiết, nhằm khuyến khích, hỗ trợ các nhà khoa học, trong đó có các cán bộ khoa học trẻ có những cống hiến cho tỉnh Bắc Giang, phát huy và từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

2. Quan điểm

Chính sách thu hút, phát triển đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025 thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ.

Không áp dụng Nghị quyết này đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị ngành dọc và lực lượng vũ trang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

b) Đối tượng hưởng chính sách phát triển: Công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

c) Đối tượng hưởng chính sách thu hút: Tiến sỹ; Tiến sỹ khoa học; Bác sỹ chuyên khoa II; Sinh viên tốt nghiệp một số trường đại học thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu của chính sách

Việc ban hành chính sách hỗ trợ cán bộ khoa học của tỉnh đi học và thu hút các nhà khoa học có trình độ cao đến công tác tại tỉnh là chủ trương đúng đắn nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; có tác động tích cực, giảm bớt một phần khó khăn cũng như tạo động lực khuyến khích cán bộ khoa học của tỉnh tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, huy động được nguồn nhân lực ngoài tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần vào phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

2. Nội dung của chính sách

2.1. Chính sách 1: Chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao:

a) Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của tỉnh Bắc Giang được hưởng chế độ trợ cấp một lần, cụ thể:

- Có bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 400.000.000 đồng.

- Có bằng Bác sỹ chuyên khoa II: 160.000.000 đồng.

Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên: 40.000.000 đồng/chứng chỉ/lần. Mỗi người chỉ được hỗ trợ 01 lần.

b) Cán bộ, công chức, viên chức khi được cấp có thẩm quyền quyết định cử tham gia các lớp đào tạo trình độ Thạc sỹ ở nước ngoài; trình độ Tiến sỹ ở trong nước và nước ngoài được hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đi và về theo quy định của cơ sở đào tạo.

c) Trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương; được căn cứ vào kết quả học tập để phân loại, đánh giá cán bộ hàng năm.

2.2. Chính sách 2: Chính sách vinh danh các nhà khoa học có trình độ cao là cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bắc Giang:

- Được phong học hàm Giáo sư: 300.000.000 đồng.

- Được phong học hàm Phó Giáo sư: 250.000.000 đồng.

2.3. Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ thu hút nhà khoa học đóng góp cho sự phát triển của tỉnh:

a) Các đối tượng thu hút sau khi tiếp nhận được hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

- Đối với Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 300.000.000 đồng;

- Đối với Bác sỹ chuyên khoa II: 250.000.000 đồng;

- Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc: 100.000.000 đồng.

b) Hàng tháng, được hỗ trợ thu hút bằng 01 lần mức lương cơ sở trong thời gian 05 năm kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hoặc tuyển dụng.

c) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong nước, chuyên gia nước ngoài, những người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về chuyên môn hoặc nghiên cứu khoa học thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện thông qua hợp đồng thu hút. Định mức chi cho mỗi hợp đồng thu hút không quá 100.000.000 đồng/01 hợp đồng/cơ quan, đơn vị/năm.

d) Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc ở nước ngoài và được hưởng chế độ trợ cấp đi học theo quy định hiện hành của tỉnh.

đ) Được tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đúng với năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo; được ưu tiên trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác; ưu tiên tham gia hoặc chủ trì các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của tỉnh.

e) Được tạo điều kiện thuận lợi trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý xứng đáng với năng lực, thành tích và những cống hiến đóng góp cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.4. Chính sách hỗ trợ khác

a) Hỗ trợ đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước:

- Giải thưởng Hồ Chí Minh: 260.000.000 đồng;

- Giải thưởng Nhà nước: 160.000.000 đồng;

b) Hỗ trợ đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; những người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang có sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng bảo hộ: 200.000.000 đồng/01 văn bằng.

c) Hỗ trợ các chuyên gia, thành viên tham gia các Hội đồng tư vấn cấp tỉnh (Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng thẩm định công nghệ các dự án đầu tư): Ngoài việc được hưởng chế độ chính sách thù lao của các Hội đồng theo quy định hiện hành còn được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Đối với người có học hàm Giáo sư: 1.000.000 đồng/người/Hội đồng.
- Đối với người có học hàm Phó Giáo sư: 700.000 đồng/người/Hội đồng.
- Đối với người có học vị Tiến sỹ: 500.000 đồng/người/Hội đồng.

Mỗi người chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học hàm, học vị có mức hỗ trợ cao nhất.

2.5. Kinh phí thực hiện chính sách

Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu phát triển, thu hút cán bộ khoa học đăng ký với Sở Nội vụ và lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có nhu cầu phát triển, thu hút cán bộ khoa học được áp dụng chính sách này.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Kinh phí thực hiện chính sách được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị có nhu cầu phát triển, thu hút cán bộ khoa học đăng ký với Sở Nội vụ và lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có nhu cầu phát triển, thu hút cán bộ khoa học được áp dụng chính sách này.

Dự kiến nguồn lực thực hiện chính sách khoảng 18.167.150.000 đồng.

2. Điều kiện bảo đảm thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH

Phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 9 năm 2019.

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh vào tháng 12 năm 2019.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về một số chính sách phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao, tâm huyết; thu hút các nhà khoa học đóng góp cho sự phát triển của tỉnh, giai đoạn 2020-2025”, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Đề cương dự thảo Nghị quyết)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế- Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. CNN.

Bản điện tử:

- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái

Số: /2019/NQ-H

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKH-CN-BNV-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2015 liên tịch giữa Bộ Khoa học và Công nghệ- Bộ Nội vụ- Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày....tháng....năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày...tháng....năm 2019 của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025 thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ.

Không áp dụng Nghị quyết này đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị ngành dọc và lực lượng vũ trang.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- b) Đối tượng hưởng chính sách phát triển: Công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- c) Đối tượng hưởng chính sách thu hút: Tiến sỹ; Tiến sỹ khoa học; Bác sỹ chuyên khoa II; Sinh viên tốt nghiệp một số trường đại học thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Nguyên tắc áp dụng:

- a) Người được hưởng chính sách phát triển thì không được hưởng chính sách thu hút và ngược lại.
- b) Trường hợp người được hưởng chính sách thu hút có nhiều bằng cấp chuyên môn hoặc danh hiệu thì chỉ được hưởng chính sách đối với bằng cấp hoặc danh hiệu cao nhất.
- c) Người hưởng chính sách thu hút phải giữ đúng vị trí việc làm theo quy định, thực hiện nhiệm vụ chuyên trách. Phụ cấp thu hút chỉ trả cùng kỳ lương hàng tháng, không dùng làm căn cứ để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế.
- d) Thời gian không tính hưởng phụ cấp thu hút bao gồm: Thời gian nghỉ chế độ thai sản; thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương; thời gian đi học liên tục; thời gian nghỉ ốm; thời gian bị tạm đình chỉ công tác từ 01 tháng trở lên.

2. Điều kiện được hưởng chính sách phát triển:

Người được hưởng chính sách phát triển phải đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo.
- b) Độ tuổi được hưởng chính sách không quá 40 tuổi đối với đào tạo Thạc sỹ ở nước ngoài; Không quá 45 tuổi đối với đào tạo Tiến sỹ ở trong nước và nước ngoài.
- c) Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên;
- d) Có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trước thời điểm xét;
- đ) Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Có cam kết sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, tiếp tục trở về phục vụ đơn vị nơi công tác trước khi được cử đi học. Thời gian cam kết thực hiện nghĩa vụ sau đào tạo ít nhất gấp 03 lần thời gian tham gia khóa đào tạo. Phải bồi hoàn lại 100% kinh phí được hỗ trợ nêu vi phạm cam kết.
- f) Nếu cán bộ, công chức, viên chức đi học ở các cơ sở đào tạo của nước ngoài thì cơ sở đào tạo đó phải hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc hoạt động hợp pháp ở nước ngoài; Văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam công nhận theo quy định của pháp luật.

3. Điều kiện được hưởng chính sách thu hút:

Người được hưởng chính sách thu hút phải đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- b) Có tuổi đời tính đến thời điểm hưởng chính sách thu hút không quá 45 tuổi.
- c) Có chứng nhận đủ sức khỏe để làm việc của cơ quan y tế có thẩm quyền;

d) Có cam kết thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút; bồi hoàn lại 100% kinh phí được hỗ trợ nếu vi phạm cam kết.

đ) Có văn bằng được hưởng chế độ thu hút theo quy định (Tiến sỹ; Tiến sỹ khoa học; Bác sỹ chuyên khoa II). Riêng lĩnh vực Công nghệ thông tin thực hiện chính sách thu hút từ đối tượng là Kỹ sư có bằng tốt nghiệp đại học đạt loại Giỏi trở lên.

e) Là sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học từ loại Giỏi trở lên của một số trường đại học thuộc các lĩnh vực: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghệ thông tin, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên; đồng thời phải đáp ứng các quy định sau:

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ áp dụng đối với sinh viên các trường: Học viện Nông nghiệp Việt Nam; đại học Nông Lâm Thái Nguyên; đại học Nông Lâm - đại học Huế.

- Lĩnh vực Công nghệ thông tin chỉ áp dụng đối với sinh viên các trường: Đại học FPT, đại học Bách khoa Hà Nội, Học viện Kỹ thuật Quân sự, đại học Công nghệ- đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, Học viện kỹ thuật mật mã, đại học Công nghệ thông tin- đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

- Lĩnh vực Y tế chỉ áp dụng đối với sinh viên các trường: Đại học Y Hà Nội, đại học Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng, đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo chỉ áp dụng đối với sinh viên tốt nghiệp đại học Sư phạm Hà Nội.

- Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp thì phải được cơ quan có thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, đồng thời phải được dịch ra tiếng Việt có chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật.

- Không bị kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Điều kiện làm việc:

a) Được tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đúng với năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo; được ưu tiên sử dụng các trang bị, vật tư, phòng thí nghiệm, cơ sở thực nghiệm và các phương tiện phục vụ công tác.

b) Được ưu tiên tham gia hoặc chủ trì các chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của tỉnh.

c) Được tổ chức thông tin khoa học và công nghệ công lập tạo điều kiện tiếp cận thông tin, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ.

5. Chính sách hỗ trợ phát triển các nhà khoa học có trình độ cao của tỉnh Bắc Giang:

a) Được hưởng chế độ trợ cấp một lần, cụ thể:

- Có bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 400.000.000 đồng;

- Có bằng Bác sỹ chuyên khoa II: 160.000.000 đồng.

- Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên: 40.000.000 đồng/chứng chỉ/lần.

b) Cán bộ, công chức, viên chức khi được cấp có thẩm quyền quyết định cử tham gia các lớp đào tạo trình độ Thạc sỹ ở nước ngoài; trình độ Tiến sỹ ở trong nước và nước ngoài được hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đi và về theo quy định của cơ sở đào tạo.

c) Trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương; được căn cứ vào kết quả học tập để phân loại, đánh giá cán bộ hàng năm.

6. Chính sách vinh danh các nhà khoa học có trình độ cao là cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bắc Giang:

- Được phong học hàm Giáo sư: 300.000.000 đồng.
- Được phong học hàm Phó Giáo sư: 250.000.000 đồng.

7. Chính sách hỗ trợ thu hút nhà khoa học đóng góp cho sự phát triển của tỉnh:

a) Các đối tượng thu hút sau khi tiếp nhận được hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

- Đối với Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 300.000.000 đồng;
- Đối với Bác sỹ chuyên khoa II: 250.000.000 đồng;
- Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc: 100.000.000 đồng.

b) Hàng tháng, được hỗ trợ thu hút bằng 01 lần mức lương cơ sở trong thời gian 05 năm kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hoặc tuyển dụng.

c) Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong nước, chuyên gia nước ngoài, những người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về chuyên môn hoặc nghiên cứu khoa học thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện thông qua hợp đồng thu hút. Định mức chi cho mỗi hợp đồng thu hút không quá 100.000.000 đồng/01 hợp đồng/cơ quan, đơn vị/năm.

d) Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc ở nước ngoài và được hưởng chế độ trợ cấp đi học theo quy định hiện hành của tỉnh.

đ) Được tạo điều kiện thuận lợi trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý xứng đáng với năng lực, thành tích và những cống hiến đóng góp cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Chính sách hỗ trợ khác

a) Hỗ trợ công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, cụ thể:

- Giải thưởng Hồ Chí Minh: 260.000.000 đồng/01 Giải thưởng.
- Giải thưởng Nhà nước: 160.000.000 đồng/01 Giải thưởng.

b) Hỗ trợ đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; những người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang có sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng bảo hộ, cụ thể: 200.000.000 đồng/01 văn bằng.

c) Hỗ trợ các chuyên gia, thành viên tham gia các Hội đồng tư vấn cấp tỉnh (Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng thẩm định công nghệ các dự án đầu tư): Ngoài việc được hưởng chế độ chính sách thù lao của các Hội đồng theo quy định hiện hành còn được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Đối với người có học hàm Giáo sư: 1.000.000 đồng/người/Hội đồng.
- Đối với người có học hàm Phó Giáo sư: 700.0000 đồng/người/Hội đồng.

- Đối với người có học vị Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 500.000 đồng/người/Hội đồng.
Mỗi người chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học hàm, học vị có mức hỗ trợ cao nhất.

9. Kinh phí thực hiện chính sách: Dự kiến nguồn lực thực hiện chính sách khoảng 18.167.150.000 đồng.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày....tháng...năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, TT UBND các huyện, thành phố;
- TT Thông tin, VP UBND tỉnh, VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025 gồm những nội dung sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh chung

Phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ cao đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chủ trương, chính sách thu hút nguồn nhân lực như: Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI, Kết luận số 86-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2014 kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKH-CN-BNV-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2015,...

Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức nói chung và cán bộ khoa học và công nghệ nói riêng đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo bằng những chương trình, kế hoạch, mục tiêu cụ thể; có chính sách, chế độ hỗ trợ, đãi ngộ kịp thời, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng có hiệu quả thiết thực, góp

phần nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức từ cấp tỉnh đến cấp xã, từng bước tiêu chuẩn hóa ngạch, bậc theo quy định của nhà nước, khắc phục sự thiếu hụt các kiến thức về quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; giúp cán bộ, công chức tự tin hơn trong công việc, đảm bảo cho công tác quy hoạch và gắn liền với nhu cầu sử dụng. Điều này đã góp phần không nhỏ trong việc thực hiện tốt các yêu cầu nhiệm vụ đề ra, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020. Theo đó, giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Kết quả trong 4 năm trở lại đây đã tổ chức mở 180 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 20.978 học viên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh.

Ngày 12/5/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh. Tuy nhiên tính đến nay mới có 06 trường hợp cán bộ công chức, viên chức của tỉnh được hỗ trợ kinh phí theo chế độ khuyến khích đào tạo trình độ Tiến sỹ được quy định tại Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 05 năm 2015 của tỉnh (mức hỗ trợ đối với Nam là 50.000.000 đồng/01 trường hợp sau khi có bằng và đối với Nữ là 60.000.000 đồng/01 trường hợp sau khi có bằng); tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh là 320.000.000 đồng. Mặt khác, một số quy định chưa thực sự tạo được môi trường thông thoáng nhằm khuyến khích hoạt động nghiên cứu sáng tạo; sự đăi ngộ, tôn vinh đối với các nhà khoa học vẫn chưa xứng đáng với chất xám mà họ bỏ ra cho các công trình nghiên cứu hoặc những đóng góp khác cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Đến 31/12/2018, tổng số cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước là 1.077 người. Trong đó về trình độ chuyên môn có 10 Tiến sỹ (chiếm 0,93%), 402 Thạc sỹ (chiếm 37,33%), 635 Đại học (chiếm 58,96%). Về trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh có 24 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 2,22%), 991 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 92%); ngoại ngữ khác có 3 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 0,28%), 05 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 0,46%). Về độ tuổi có 47 người từ 30 tuổi trở xuống (chiếm 4,36%), 497 người từ 31 đến 40 tuổi (chiếm 46,15%), 345 người từ 41 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 32,03%).

Đối với cấp huyện tổng số cán bộ là 874 người. Trong đó về trình độ chuyên môn có 01 Tiến sỹ (chiếm 0,11%), 219 Thạc sỹ (chiếm 25,06%), 650 Đại học (chiếm 74,37%). Về trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh có 11 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 1,26%), 841 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 96,22%); ngoại ngữ khác có 29 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 3,32%). Về độ tuổi có 30 người từ 30 tuổi trở xuống (chiếm 3,43%), 423 người từ 31 đến 40 tuổi (chiếm 48,4%), 291 người từ 41 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 33,3%).

Đối với viên chức có 9.613 người. Trong đó về trình độ chuyên môn có 1.303 Thạc sỹ (chiếm 13,55%), 5.175 Đại học (chiếm 53,83%). Về trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh có 320 người có trình độ Đại học trở lên (chiếm 3,33%), 5.662 người có các chứng chỉ trình độ A, B, C (chiếm 58,9%). Về độ tuổi có 1.704 người từ 30 tuổi trở xuống (chiếm

17,73%), 5.139 người từ 31 đến 40 tuổi (chiếm 53,46%), 1.970 người từ 41 đến 50 tuổi (chiếm tỷ lệ 20,49%).

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ thì hiện tại nguồn nhân lực của các ngành này đang rất thiếu về số lượng cũng như chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu công tác, cụ thể:

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện có 02 Tiến sỹ, 104 Thạc sỹ do các cơ sở trong nước đào tạo; ngoại ngữ Tiếng Anh 01 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ B2 Châu Âu; nhu cầu đào tạo từ năm 2020 đến năm 2025 là 07 Tiến sỹ và 12 Thạc sỹ đào tạo trong nước.

- Ngành Thông tin và Truyền thông hiện có 06 Thạc sỹ, trong đó có 02 Thạc sỹ do cơ sở ngoài nước đào tạo; ngoại ngữ Tiếng Anh 01 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ B2 Châu Âu, 01 người có chứng chỉ IELTS 5.0.

- Ngành Y tế hiện có số bác sỹ có trình độ sau đại học là 518 người, trong đó số Tiến sỹ là 0 người (có một số viên chức đang hoàn thiện chương trình Tiến sỹ); Thạc sỹ y khoa 72 người (trong đó 01 người đào tạo tại cơ sở ngoài nước), Bác sỹ chuyên khoa II 90 người; ngoại ngữ Tiếng Anh 04 người có trình độ B2 Châu Âu. Nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học ở trong nước 40-50 người/năm.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo hiện có 08 Tiến sỹ, trong đó có 01 Tiến sỹ do cơ sở ngoài nước đào tạo, 07 Tiến sỹ do các cơ sở trong nước đào tạo; 772 Thạc sỹ, trong đó có 15 Thạc sỹ do các cơ sở ngoài nước đào tạo, 757 Thạc sỹ do các cơ sở trong nước đào tạo. Nhu cầu đào tạo Thạc sỹ ở trong nước từ 50-70 người/năm. Ngoại ngữ Tiếng Anh 01 người có trình độ Tiến sỹ được đào tạo ở nước ngoài; 13 người có trình độ Thạc sỹ, trong đó 10 người được đào tạo ở nước ngoài; 15 người có trình độ đại học; 27 người có trình độ B2 Châu Âu.

- Ngành Khoa học và Công nghệ có hiện có 01 Tiến sỹ được đào tạo ở nước ngoài; 29 Thạc sỹ được đào tạo ở trong nước; 29 người có trình độ Đại học; ngoại ngữ Tiếng Anh 04 người có trình độ đại học, 01 người có trình độ B2 Châu Âu.

Như vậy có thể thấy đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ cao của tỉnh còn rất thiếu, đặc biệt tập trung ở một số ngành như: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Khoa học và Công nghệ; trong khi đó nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có trình độ cao ở những lĩnh vực này rất lớn. Đây là vấn đề khó khăn, bất cập hiện nay đòi hỏi cần tập trung giải quyết trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc ban hành chính sách hỗ trợ cán bộ khoa học của tỉnh đi học và thu hút các nhà khoa học có trình độ cao đến công tác tại tỉnh là chủ trương đúng đắn nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; có tác động tích cực, giảm bớt một phần khó khăn cũng như tạo động lực khuyến khích cán bộ khoa học của tỉnh tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, huy động được nguồn nhân lực ngoài tỉnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần vào phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Các chính sách được ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vì vậy, cần đánh giá tác động chính sách. Bao gồm:

(1) Hỗ trợ phát triển đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao.

(2) Vinh danh các nhà khoa học có trình độ cao là cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bắc Giang.

(3) Hỗ trợ thu hút nhà khoa học đóng góp cho sự phát triển của tỉnh.

(4) Hỗ trợ công chức, viên chức đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.

Trong 4 chính sách nêu trên không phân biệt về quyền, nghĩa vụ, lợi ích giữa các giới, vì vậy không đánh giá tác động về giới. Đồng thời các chính sách được đánh giá đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và không làm ảnh hưởng đến tổ chức bộ máy nhà nước. Đảm bảo khả năng thực hiện của cơ quan nhà nước và đối tượng thụ hưởng.

Đánh giá cụ thể từng chính sách như sau:

1. Chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao

a) *Xác định vấn đề bất cập:* Hiện nay đội ngũ cán bộ khoa học của tỉnh có nhu cầu rất lớn về việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ để phục vụ tốt hơn cho công việc. Đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ trẻ có độ tuổi dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ cao (khoảng 50%). Tuy nhiên chế độ, chính sách của tỉnh điều chỉnh cắt giảm tiết kiệm chi hằng năm giảm 20%, mặt khác thực hiện hỗ trợ kinh phí chưa đảm bảo theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 (nay là Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018), do đó chưa thực sự động viên cán bộ, công chức, viên chức đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; chưa thu hút được nhiều lực lượng trẻ, nguồn cán bộ được đào tạo trình độ cao về tỉnh công tác. Trong các cơ quan hành chính, việc thực hiện cơ chế khoán chi hành chính đã ít nhiều ảnh hưởng đến việc cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng.

b) *Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Việc hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức đi học tập sẽ tạo điều kiện khuyến khích đội ngũ cán bộ yên tâm công tác, nâng cao trình độ chuyên môn, gắn bó lâu dài và phát huy năng lực ở vị trí đang công tác.

c) *Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

Đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao của tỉnh Bắc Giang được hưởng chế độ trợ cấp một lần, cụ thể:

- Giải pháp thứ 1: (giải pháp đề xuất)

+ Có bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 400.000.000 đồng.

+ Có bằng Bác sỹ chuyên khoa II: 160.000.000 đồng.

+ Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên: 40.000.000 đồng/chứng chỉ/lần.

- Giải pháp thứ 2:

+ Có bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 150.000.000 đồng.

+ Có bằng Bác sỹ chuyên khoa II: 80.000.000 đồng.

+ Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên: 30.000.000 đồng/chứng chỉ/lần.

Cán bộ, công chức, viên chức từ 40 tuổi trở xuống khi được cấp có thẩm quyền quyết định cử tham gia các lớp đào tạo trình độ Thạc sỹ ở nước ngoài; trình độ Tiến sỹ ở trong nước và nước ngoài được hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đi lại theo quy định của cơ sở đào tạo.

Trong thời gian được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp theo lương; được căn cứ vào kết quả học tập để phân loại, đánh giá cán bộ hàng năm.

d) Đánh giá tác động của giải pháp đề xuất

** Tác động về kinh tế*

Ước tính trong 05 năm có 10 cán bộ khoa học được hỗ trợ khi có Bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học; 15 cán bộ khoa học được hỗ trợ khi có Bằng Bác sỹ chuyên khoa II; 10 cán bộ khoa học được hỗ trợ khi có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên; 02 cán bộ khoa học được hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ ở nước ngoài, 10 cán bộ được hỗ trợ đào tạo Tiến sỹ ở trong nước; 01 cán bộ được hỗ trợ đào tạo Tiến sỹ ở nước ngoài. Tổng vốn NSNN tỉnh hỗ trợ cho các đối tượng khoảng 9.500.000.000 đồng.

- Đối với cơ quan nhà nước: làm tăng chi NSNN tỉnh khoảng 1.900.000.000 đồng/năm.

- Đối với đối tượng được hỗ trợ: các nhà khoa học được nhà nước quan tâm, giảm chi phí học tập nâng cao trình độ và góp phần yên tâm công tác.

** Tác động về xã hội*

Khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, có nhiều cống hiến hơn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế- xã hội.

** Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

2. Chính sách vinh danh các nhà khoa học có trình độ cao là cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bắc Giang

a) Xác định vấn đề bất cập: Hiện nay đội ngũ cán bộ khoa học của tỉnh rất ít người được Nhà nước phong học hàm (có 01 Phó Giáo sư). Một phần do tiêu chuẩn phong học hàm chặt chẽ, một phần tỉnh chưa có chính sách vinh danh, khuyến khích các nhà khoa học.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Việc vinh danh, hỗ trợ các nhà khoa học sẽ tạo điều kiện khuyến khích các nhà khoa học có thêm các công trình nghiên cứu và những đóng góp thiết thực trong lĩnh vực công tác của mình.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

- Giải pháp thứ 1: (giải pháp đề xuất)

+ Được phong học hàm Giáo sư: 300.000.000 đồng.

+ Được phong học hàm Phó Giáo sư: 250.000.000 đồng.

- Giải pháp thứ 2:

+ Được phong học hàm Giáo sư: 250.000.000 đồng.

+ Được phong học hàm Phó Giáo sư: 200.000.000 đồng.

d) Đánh giá tác động của giải pháp đề xuất

** Tác động về kinh tế*

Ước tính trong 05 năm có 01 cán bộ khoa học được hỗ trợ khi phong hàm Giáo sư, 01 cán bộ khoa học được hỗ trợ khi phong hàm Phó Giáo sư, tổng vốn NSNN tỉnh hỗ trợ cho các đối tượng khoảng 550.000.000 đồng.

- Đối với cơ quan nhà nước: làm tăng chi NSNN tỉnh khoảng 110.000.000 đồng/năm.

- Đối với đối tượng được hỗ trợ: các nhà khoa học được nhà nước quan tâm, động viên khuyến khích kịp thời cho các công trình nghiên cứu, các hoạt động khoa học của mình.

** Tác động về xã hội*

Khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ nghiên cứu khoa học, tham gia giảng dạy, đào tạo, có những đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế- xã hội.

** Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

3. Chính sách hỗ trợ thu hút nhà khoa học đóng góp cho sự phát triển của tỉnh

a) *Xác định vấn đề bất cập:* Hiện nay đội ngũ cán bộ khoa học của tỉnh còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tỉnh Bắc Giang gần các Trung tâm kinh tế lớn của cả nước có nguồn nhân lực chất lượng cao rất dồi dào nhưng chưa phát huy tối đa lợi thế này.

b) *Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Việc huy động thêm nguồn nhân lực chất lượng cao ngoài tỉnh sẽ góp phần tranh thủ nguồn lực, giảm chi phí và thời gian đào tạo cho tỉnh.

c) *Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

Các đối tượng thu hút sau khi tiếp nhận được hỗ trợ một lần bằng tiền như sau:

- Giải pháp thứ 1: (giải pháp đề xuất)

+ Đối với Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 300.000.000 đồng;

+ Đối với Bác sỹ chuyên khoa II: 250.000.000 đồng;

+ Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc: 100.000.000 đồng.

- Giải pháp thứ 2:

+ Đối với Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học: 250.000.000 đồng;

+ Đối với Bác sỹ chuyên khoa II: 150.000.000 đồng.

+ Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc: 80.000.000 đồng.

Hàng tháng, được hỗ trợ thu hút bằng 01 lần mức lương cơ sở trong thời gian 05 năm kể từ ngày có văn bản tiếp nhận hoặc tuyển dụng bố trí công tác;

Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút sự đóng góp trí tuệ của các chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, những người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về chuyên môn hoặc nghiên cứu khoa học thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, được cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện thông qua hợp đồng thu hút. Định mức chi cho mỗi hợp đồng thu hút không quá 100.000.000 đồng/01 hợp đồng/cơ quan, đơn vị/năm.

Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước hoặc ở nước ngoài và được hưởng chế độ trợ cấp đi học theo quy định hiện hành của tỉnh.

Được tạo điều kiện thuận lợi trong sắp xếp, bố trí công việc phù hợp đúng với năng lực, sở trường, chuyên môn được đào tạo; được ưu tiên trang bị các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác; ưu tiên tham gia hoặc chủ trì các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các đề tài nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ của tỉnh.

Được tạo điều kiện thuận lợi trong bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý xứng đáng với năng lực, thành tích và những cống hiến đóng góp cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Đánh giá tác động của giải pháp đề xuất

** Tác động về kinh tế*

Ước tính trong 05 năm có 02 Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học được hỗ trợ; 10 Bác sỹ chuyên khoa II được hỗ trợ; 25 sinh viên tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc được hỗ trợ; 03 chuyên gia đầu ngành, người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh được hỗ trợ. Tổng vốn NSNN tỉnh hỗ trợ cho các đối tượng khoảng 6.757.150.000 đồng.

- Đối với cơ quan nhà nước: làm tăng chi NSNN tỉnh khoảng 1.350.030.000 đồng/năm.

- Đối với đối tượng được hỗ trợ: các nhà khoa học được nhà nước quan tâm, động viên khuyến khích kịp thời cho các công trình nghiên cứu, các hoạt động khoa học của mình.

** Tác động về xã hội*

Khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ yên tâm về công tác tại tỉnh, có những đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế- xã hội.

** Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

4. Chính sách hỗ trợ khác

a) Xác định vấn đề bất cập: Hiện nay tỉnh chưa có cán bộ khoa học đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; số lượng các sáng chế, giải pháp hữu ích còn ít (từ năm 2008 đến nay toàn tỉnh mới có 07 sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Bằng sáng chế); Chưa thu hút được nhiều nhà khoa học đầu ngành tham gia các Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định công nghệ.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Việc hỗ trợ kinh phí cho cán bộ khoa học đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, tác giả các sáng chế, giải pháp hữu ích và các nhà khoa học đầu ngành tham gia các Hội đồng khoa học, Hội đồng thẩm định công nghệ nhằm động viên, khuyến khích kịp thời, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của các Hội đồng.

c) Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:

- Công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước được tổ chức vinh danh và thưởng tiền mặt, cụ thể:

Giải thưởng Hồ Chí Minh:

+ Giải pháp thứ 1: (giải pháp đề xuất): 260.000.000 đồng/01 Giải thưởng.

+ Giải pháp thứ 2: 180.000.000 đồng/01 Giải thưởng.

Giải thưởng Nhà nước:

+ Giải pháp thứ 1: (giải pháp đề xuất): 160.000.000 đồng/01 Giải thưởng.

+ Giải pháp thứ 2: 120.000.000.000 đồng/01 Giải thưởng.

- Thưởng đối với công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; những người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang có sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ- Bộ Khoa học và Công nghệ cấp văn bằng bảo hộ, cụ thể:

+ Giải pháp thứ 1: (giải pháp đề xuất): 200.000.000 đồng/01 văn bản.

+ Giải pháp thứ 2: 150.000.000 đồng/01 văn bản.

- Hỗ trợ các chuyên gia, thành viên tham gia Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Hội đồng thẩm định công nghệ các dự án đầu tư: Ngoài việc được hưởng chế độ chính sách thù lao của các Hội đồng theo quy định hiện hành còn được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

+ Đối với người có học hàm Giáo sư: 1.000.000 đồng/người/Hội đồng.

+ Đối với người có học hàm Phó Giáo sư: 700.000 đồng/người/Hội đồng.

+ Đối với người có học vị Tiến sỹ: 500.000 đồng/người/Hội đồng.

Mỗi người chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học hàm, học vị có mức hỗ trợ cao nhất.

d) Đánh giá tác động của giải pháp đề xuất

** Tác động về kinh tế*

Ước tính trong 05 năm có 03 tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích được hỗ trợ; 20 lượt Giáo sư tham gia các Hội đồng được hỗ trợ; 40 lượt Phó Giáo sư tham gia các Hội đồng được hỗ trợ; 40 lượt Tiến sỹ tham gia các Hội đồng được hỗ trợ. Tổng vốn NSNN tỉnh hỗ trợ cho các đối tượng khoảng 1.360.000.000 đồng.

- Đối với cơ quan nhà nước: làm tăng chi NSNN tỉnh khoảng 272.000.000 đồng/năm.

- Đối với đối tượng được hỗ trợ: giảm chi phí dành cho hoạt động nghiên cứu của các tác giả; hỗ trợ tiền ăn ở, đi lại của các chuyên gia ở xa.

** Tác động về xã hội:* các nhà khoa học, tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích, chuyên gia được nhà nước quan tâm, động viên khuyến khích kịp thời sẽ phát huy năng lực chuyên môn, có những cống hiến tích cực cho hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh.

** Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thêm thủ tục hành chính.

Dự kiến nguồn lực thực hiện chính sách khoảng 18.167.150.000 đồng; trung bình mỗi năm NSNN phát sinh thêm 3.633.430.000 đồng.

III. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP LỰA CHỌN

Trên cơ sở các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ khoa học; chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ được quy định tại các văn bản: Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014, Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2014, Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ. Căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, chính sách ban hành tạo điều kiện khuyến khích các cán bộ khoa học có thể đáp ứng các điều kiện hưởng hỗ trợ. Sau khi phân tích, đánh giá và dự báo khả năng triển khai thực hiện chính sách cho thấy việc ban hành chính sách sẽ giải quyết được khó khăn hiện nay đối với nhu cầu phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Kính đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, nhất trí với đề xuất ban hành chính sách với 4 giải pháp phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao cống hiến cho tỉnh.

IV. LẤY Ý KIẾN

Trong quá trình tham mưu xây dựng chính sách đã tham khảo ý kiến của Liên hiệp các hội KHKT tỉnh; các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Các cơ quan, đơn vị đánh giá cao sự quan tâm của tỉnh, các ngành trong việc chỉ đạo xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao.

V. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung hỗ trợ; xây dựng và tổng hợp kế hoạch thực hiện nội dung hỗ trợ cho các cán bộ khoa học và công nghệ; Hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình triển khai thực hiện.

(Kèm theo Báo cáo này có phụ lục tính toán chi phí của các giải pháp)

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về một số chính sách phát triển, thu hút các nhà khoa học có trình độ cao, đóng góp cho sự phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, giai đoạn 2020-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kinh tế- Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lưu: VT. CNN.

Bản điện tử:

- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thái

BẢNG TÍNH CHI TIẾT KINH PHÍ HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung hỗ trợ	Cách thức/Định mức hỗ trợ	Đơn giá (đồng)	Số lượng (người)	Kinh phí hỗ trợ hàng năm (đồng)	Kinh phí hỗ trợ 05 năm (đồng)
	Tổng kinh phí hỗ trợ					18.167.150.000
1	Chính sách hỗ trợ phát triển cán bộ khoa học	+ Có bằng Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học	400.000.000	10	800.000.000	4.000.000.000
		+ Có bằng Bác sỹ chuyên khoa II	160.000.000	15	480.000.000	2.400.000.000
		+ Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 6.0 hoặc TOEIC từ 650 điểm trở lên	40.000.000	10	80.000.000	400.000.000
		+ Hỗ trợ đào tạo Thạc sỹ ở nước ngoài	500.000.000	02		1.000.000.000
		+ Hỗ trợ đào tạo Tiến sỹ ở trong nước	100.000.000	10	100.000.000	1.000.000.000
		+ Hỗ trợ đào tạo Tiến sỹ ở nước ngoài	700.000.000	01		700.000.000
	Tổng					9.500.000.000
2	Chính sách vinh danh các nhà khoa học	+ Được phong học hàm Giáo sư	300.000.000	01		300.000.000
		+ Được phong học hàm Phó Giáo sư	250.000.000	01		250.000.000
	Tổng					550.000.000
3	Chính sách hỗ trợ thu hút nhà khoa học	+ Đối với Tiến sỹ, Tiến sỹ khoa học	300.000.000	02	600.000.000	1.200.000.000
		+ Đối với Bác sỹ chuyên khoa II	250.000.000	10	500.000.000	2.500.000.000
		+ Đối với sinh viên tốt nghiệp đại học xếp hạng giỏi, xuất sắc	100.000.000	25	500.000.000	2.500.000.000
		+ Hỗ trợ thu hút hàng tháng	1.390.000	37	51.430.000	257.150.000
		+ Hỗ trợ thu hút chuyên gia, người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh	100.000.000	03		300.000.000
	Tổng					6.757.150.000
4	Chính sách hỗ trợ khác	+ Hỗ trợ đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh	260.000.000	01		260.000.000
		+ Hỗ trợ đạt Giải thưởng Nhà nước	160.000.000	01		160.000.000
		+ Hỗ trợ tác giả sáng chế, giải pháp hữu ích	200.000.000	03		600.000.000
		+ Hỗ trợ Giáo sư tham gia các Hội đồng	1.000.000	20	20.000.000	100.000.000
		+ Hỗ trợ Phó Giáo sư tham gia các Hội đồng	700.000	40	28.000.000	140.000.000
		+ Hỗ trợ Tiến sỹ tham gia các Hội đồng	500.000	40	20.000.000	100.000.000
	Tổng					1.360.000.000